**MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ NỢ XẤU VÀ XỦ LÝ NỢ XẤU TRONG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG (Kỳ 1)**

*ThS. Nguyễn Thị Thu Hồng - Khoa Luật, Trường Đại học Duy Tân*

**1. Nợ xấu trong hoạt động tín dung**

***1.1. Khái niệm***

Trong bối cảnh nền kinh tế đang chuyển đổi, để có thể phát triển kinh tế đi đôi với việc ổn định xã hội, các quốc gia luôn phải chú trọng và xây dựng một hệ thống ngân hàng vững mạnh và hoạt động một cách hiệu quả. Vì ngân hàng là cầu nối đầu tư và tiêu thụ, tạo đà cho sự phát triển nền kinh tế theo xu hướng tăng cả về chất lượng lẫn hàm lượng. Và mặt khác, ngân hàng còn phản ánh sức mạnh của nên kinh tế.

Nợ xấu hay nợ khó đòi là các khoản [nợ](http://vi.wikipedia.org/wiki/N%E1%BB%A3) dưới chuẩn, đã quá hạn và bị nghi ngờ về khả năng trả nợ lẫn khả năng thu hồi vốn của chủ nợ, điều này thường xảy ra khi các con nợ đã làm ăn thua lỗ liên tục, tuyên bố [phá sản](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%C3%A1_s%E1%BA%A3n) hoặc đã tẩu tán tài sản. Có thể hiểu nợ xấu là các khoản nợ quá hạn mà người đi vay nợ không trả được cho ngân hàng. Các ngân hàng coi đây là khoản nợ không sinh lời cần theo dõi và xử lý.

Nợ xấu được quy định tại Nghị quyết 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng là các khoản nợ không có khả năng thu hồi hoặc được đánh giá không có khả năng thu hồi một phần hoặc toàn bộ nợ gốc, lãi khi đến hạn thanh thoán, được phân loại vào nhóm nợ dưới tiêu chuẩn, nợ nghi ngờ, nợ có nguy cơ mất vốn. Căn cứ tại Điều 4, Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội Về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, nợ xấu bao gồm: Khoản nợ được hình thành và xác định là nợ xấu trước ngày 15 tháng 8 năm 2017; Khoản nợ được hình thành trước ngày 15 tháng 8 năm 2017 và được xác định là nợ xấu trong thời gian Nghị quyết có hiệu lực.

***1.2. Nguyên nhân phát sinh nợ xấu***

- Nguyên nhân khách quan

Các nguyên nhân bất khả kháng như: thiên tai, bão lụt, hạn hán, mất mùa hay dịch bệnh…là những nguyên nhân thường hay gặp nhưng lại vượt ngoài mong muốn của người đi vay khiến cho các hoạt động của bản thân người đi vay thất bại, đối với các khoản vay nông nghiệp làm phát sinh nợ xấu.

Một nguyên nhân khách quan khác gây ra nợ xấu ngân hàng đến từ chính sách vĩ mô. Chính sách này có nhiều thay đổi đã ảnh hưởng trực tiếp đến người đi vay khiến họ rơi vào thế bị động, vì vậy nó gián tiếp làm ảnh hưởng đến chất lượng nợ khiến các khoản nợ xấu tại ngân hàng không được giải quyết và hình thành nợ xấu. Trên thực tế, khối doanh nghiệp nhà nước đang gặp rất nhiều khó khăn như: mất thị trường tiêu thụ sản phẩm, biến động về mặt giá cả, thị trường và do các yếu tố như sắp xếp lại doanh nghiệp, sáp nhập, giải thể và phá sản nhưng không có khả năng chi trả các khoản nợ tồn đọng hoặc không còn đối tượng để thu hồi nợ. Các rủi ro, mất mát do những nguyên nhân này gây ra cũng nằm ngoài ý chí của người đi vay. Các chính sách về quản lý vĩ mô của Nhà nước đang trong quá trình đổi mới, hoàn thiện nên thường có sự điều chỉnh, thay đổi khiến nhiều doanh nghiệp không thể theo kịp nên các dự báo về nhu cầu của thị trường thiếu chính xác. Chính sự thay đổi thường xuyên đó làm cho các doanh nghiệp có các khoản vay tại các ngân hàng bị đảo lộn về kế hoạch trả nợ ngân hàng cũng như các kế hoạch kinh doanh khác.

Bên cạnh đó, các chính sách tín dụng không hợp lý, không phát huy được nét ưu việt cũng là một nguyên nhân lớn khiến cho tình hình nợ xấu luôn tồn tại ở các ngân hàng thương mại. Các nhược điểm của chính sách cho vay cũng là nguyên nhân trực tiếp và sâu xa gây ra nợ xấu. Các hoạt động cho vay theo một mục đích, theo chỉ đạo của Chính phủ hay theo kế hoạch của Nhà nước đã gây ra các rủi ro rất lớn đối với các ngân hàng. Một số chương trình được xây dựng nhưng lại thiếu các căn cứ khoa học cũng như thiếu tính thực tiễn dẫn đến sự bất cập giữ cung và cầu. Gây ra những khoản nợ xấu làm cản trở các hoạt động của ngân hàng.

Việc phân định giữa khâu thẩm định và khâu cho vay ở các ngân hàng thương mại nhà nước vẫn chưa thực sự rõ ràng. Thẩm định và cho vay vẫn do cùng một cán bộ tín dụng làm, sau đó qua kiểm soát của lãnh đạo phòng tín dụng và giám đốc duyệt cho vay, các khâu tiếp cận lập hồ sơ, tờ trình tài liệu thông tin chủ yếu dựa trên thông tin khách hàng cung cấp để thẩm định. Quy chế về Hội đồng tín dụng được ban hành, việc thẩm định các mức vay vượt mức phân công ủy quyền hoặc trong trường hợp người có quyền quyết định thấy có vấn đề cần lấy ý kiến của Hội đồng tín dụng thì có quyền đề nghị họp Hội đồng tín dụng. Các thành viên của Hội đồng tín dụng hầu như không phải là các chuyên gia trong lĩnh vực, thời gian đọc và nghiên cứu tài liệu vẫn chỉ dừng ở sự cung cấp của cán bộ tín dụng. Việc thuê chuyên gia đối với các lĩnh vực ít am hiểu gần như chưa có, thêm vào đó, việc ràng buộc trách nhiệm của bên tư vấn cũng chưa chặt chẽ, ngân hàng chỉ dựa trên trên thẩm định của các cơ quan chức năng thường là chủ quản của doanh nghiệp dẫn đến việc “thuận tình” giữa các bên để vay được vốn ngân hàng trở bên phổ biến hiện nay.

Mặt khác, chúng ta đều nhận thấy tư tưởng vay cho bằng được, vay bằng mọi giá để kỳ vọng vào việc khoanh, xóa, giãn nợ đã ăn sâu vào tiềm thức của người đi vay thì việc giải quyết các vụ thi hành án mà phía ngân hàng thương mại đã thắng kiện trở thành một điều khó khăn. Việc niêm phong tài sản của khách hàng vay vốn khi không trả được nợ là “một hành trình gian khổ”, điều mà cán bộ tín dụng luôn phải gánh trọng trách.

Hơn nữa, việc quản trị, đánh giá, lựa chọn về tài sản đảm bảo còn yếu kém. Quản trị danh mục tài sản đảm bảo là một khâu quan trọng trong công tác quản trị ngân hàng thương mại nhà nước. Đối với Việt Nam, các quy định của pháp luật đã có và được tiến hành ở một mức độ nhất định nhưng việc quản lý, đánh giá, phân loại, dự báo, cảnh báo về danh mục những tài sản mà một ngân hàng thương mại lựa chọn, xét ưu tiên, nhận làm đảm bảo tiền vay chưa có tính thống nhất mà chỉ dừng lại ở sự kiểm tra hồ sơ pháp lý định kỳ đánh giá lại giá trị để điều chỉnh mức dư nợ cho vay hoặc yêu cầu khách hàng bổ sung tài sản đảm bảo.

- Nguyên nhân chủ quan

Nguyên nhân chủ quan gây ra nợ xấu có rất nhiều nhưng cùng xuất phát tại một điểm như: Một mặt pháp luật còn quá nhiều kẻ hỡ, cơ chế chính sách còn đang trong quá trình đổi mới, hơn nữa, việc thực hiện không nghiêm và kém hiểu biết về nghiệp vụ đã dẫn đến sự cố tình hoặc vô tình làm sai.

-Về phía ngân hàng thương mại nhà nước, các hoạt động của các ngân hàng này vẫn trong tình trạng lấy ngắn nuôi dài, chiến lược kinh doanh thiếu tính lâu bền và hiệu quả. Các hoạt động tín dụng ở một số ngân hàng vẫn chủ yếu chạy theo tín hiệu thị trường. Các ngân hàng đã đổ một lượng lớn vốn vào các lĩnh vực đầu tư mang tính nhạy cảm như bất động sản hay chứng khoán…dù biết thị trường của các lĩnh vực này tăng trưởng lúc quá nòng, lúc thì đóng băng, gây nên tình trạng nợ tồn đọng.

Mặt khác, sự phối hợp thiếu chặt chẽ giữa ngân hàng và các ban ngành khác trong việc xử lý nợ, các ngân hàng chưa thực sự nhận được sự ủng hộ tích cực từ các ngành, các cấp có liên quan. Thậm chí, các cơ quan còn coi đó là việc riêng của các ngân hàng. Các chế độ chính sách về đảm bảo, xử lý tài sản chưa thông thoáng. Vấn đề định giá tài sản đảm bảo và các thủ tục định giá còn gặp nhiều vướng mắc về giá cả và cơ chế. Bên cạnh đó, trình độ, kinh nghiệm quản lý và tác nghiệp của các cán bộ và lãnh đạo của hệ thống ngân hàng thương mại còn chậm phát hiện và nguy cơ rủi ro tiềm ẩn, dẫn đến những sai lầm trong các quy định cho vay và chất lượng tín dụng không tốt kéo dài. Cơ chế chính sách còn lỏng lẻo chưa có sự thưởng phạt nghiêm minh, chịu trách nhiệm đến cùng của các cá nhân đối với các khoản nợ do họ cho vay mà không thu hồi được, tạo ra chất lượng tín dụng thấp.

Sự thiếu độc lập của Ngân hàng nhà nước trong điều hành chính sách tiền tệ đã gây ra những hiệu ứng thiếu tích cực trong hoạt động của các ngân hàng thương mại. Việc thanh tra, giám sát tài chính của Ngân hàng nhà nước còn nhiều bất cập.

- Đối với các yếu tố chủ quan từ khách hàng, có rất nhiều yếu tố như:

 Các doanh nghiệp chủ yếu kinh doanh bằng vốn vay của ngân hàng nhưng hiệu quả kinh doanh còn quá kém. Hơn nữa, cơ chế quản lý của các doanh nghiệp còn nhiều sơ hở, bất cập, năng lực và kinh nghiệm quản lý yếu kém. Chưa có tầm nhìn sâu rộng về nền kinh tế để phát triển doanh nghiệp theo hướng phát triển thị trường dẫn đến không đủ sức cạnh tranh với các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Vì thế mà hiệu quả của kinh doanh của các doanh nghiệp còn yếu kém và trở thành gánh nặng trong môi trường đầu tư của các ngân hàng.

 Nhiều khách hàng có tư tưởng lợi dụng kẽ hở của pháp luật để toan tính lừa đảo, sử dụng vốn vay sai mục đích và vay không có ý định trả nợ. Trong đó, nhiều giám đốc doanh nghiệp còn có những hành vi phạm pháp như lạm dụng chức vụ quyền hạn để chiếm đoạt tài sản, có nhiều biểu hiện sai phạm trong chi tiêu, gây ra lãng phí tài sản nhà nước.

 -Bên cạnh những nguyên nhân chủ quan và khách quan, luôn tồn tại những nguyên nhân khác chồng chéo nhau, gây ra những khoản nợ xấu ở các ngân hàng thương mại nhà nước trong những năm qua.